

Phụ lục số 05
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister
of Finance)



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL
ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No : 10/2025/CV-HĐQT

Bình Dương, ngày 24 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm 2025/ the first six months of 2025)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

- Name of company: BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ/ Address: Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại/ Telephone: 0274.2220888

- Email: info@becamexbce.com.vn Website: www.becamexbce.com.vn

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 350.000.000.000 VND. (Ba trăm năm mươi tỷ đồng)/ (Three hundred fifty billion VND only)

- Mã chứng khoán /Stock code : BCE



- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

- *Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

- *The implementation of internal audit: Implemented*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông :

Information about the meeting and Resolutions of the General Meeting of Shareholders:

STT No	Số Nghị quyết Resolution	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/ NQ-ĐHĐCĐTN	17/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2025/ AGM Resolution 2025

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)/ Board of Directors (semi annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No	Thành viên HĐQT Members of the Board of Directors (BOD)	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT The date becoming to be the member of the Board of Directors	Ngày không còn là thành viên HĐQT The date ceasing to be the member of the Board of Directors
1	Ông/Mr. Đỗ Quang Ngôn	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD (nhiệm kỳ/term 2022- 2027)	19/04/2023	17/04/2025
2	Ông/Mr. Phan Hồng Cầm	Thành viên HĐQT không điều hành Non-executive	19/04/2023	17/04/2025



		<i>Members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)		
3	Ông/Mr. Nguyễn Thành Trung	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	17/04/2025	
4	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	Thành viên HĐQT <i>Members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
5	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
6	Ông/Mr. Trần Thiện Thế	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	26/04/2022	
7	Bà/Ms. Bùi Thị Thùy	Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive Members of the BOD</i> (nhiệm kỳ/term 2022-2027)	17/04/2025	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No	Thành viên HĐQT <i>Members of the Board of Directors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lí do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Đỗ Quang Ngôn	4/7	57%	Từ nhiệm/ <i>Dismission</i>
2	Ông/Mr. Phan Hồng Cẩm	4/7	57%	Từ nhiệm/ <i>Dismission</i>



3	Ông/Mr. Nguyễn Thành Trung	3/7	43%	Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 17/04/2025
4	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	7/7	100%	
5	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành	7/7	100%	
6	Ông/Mr. Trần Thiện Thể	7/7	100%	
7	Bà/Ms. Bùi Thị Thùy	3/7	43%	Thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) từ ngày 17/04/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/
Supervising the Board of Managers by the Board of Directors

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2025./ *The Board of Directors (BOD) has conducted its role of supervision to the Board of Managers (BOM) in daily operation and implementation of the AGM's and Board's resolution in the first 6 months of 2025.*

Ban Tổng giám đốc luôn chủ động đề xuất các giải pháp để đáp ứng các ảnh hưởng của yếu tố bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của công ty./ *The BOM has actively suggested many solutions to response outside affects to Company's business.*

Việc áp dụng hệ thống số hóa văn phòng điện tử giúp cho Hội đồng quản trị có thể giám sát tất cả các hoạt động kinh doanh của công ty./ *Eoffice applyment has helped the BOD be able to supervise Company's business.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có
Activities of the Board of Directors' subcommittees: None

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2025):

Resolutions of the Board of Directors (semi annual report):

STT No	Số Nghị quyết Resolutions	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ-HĐQT	17/02/2025	- Thông qua các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và các bên có liên quan phát sinh trong năm 2025/ <i>Approved transactions, contracts between the Company and related paties in 2025</i>



2	02/2025NQ-HĐQT	17/02/2025	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Approved the plan of organizing the Annual General Meeting 2025.</i>
3	03/2025NQ-HĐQT	26/02/2025	- Thông qua chấp thuận cho Công ty con vay vốn tại Ngân hàng BIDV- CN Bình Dương/ <i>Approved granting credit limit for BCE's subsidiary at BIDV Bank – Binh Duong Branch</i>
4	04/2025/NQ-HĐQT	11/04/2025	- Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội cổ đông năm 2025/ <i>Approved of content of documents at the Annual General Meeting 2025.</i>
5	05/2025/NQ-HĐQT	06/05/2025	- Thông qua vay vốn và các hình thức cấp tín dụng khác tại Ngân hàng VCB- CN Tân Bình Dương / <i>Approve granting credit limit for BCE at VCB Bank – Tan Binh Duong Branch.</i>
6	06/2025/NQ-HĐQT	26/05/2025	- Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty, và bổ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng thành viên Công ty Con/ <i>Approved dismissal of Deputy General Director of Company and appointment of Member of Board of Members of the Subsidiary</i>
7	07/2025/NQ-HĐQT	05/06/2025	- Thông qua việc dùng tài sản của Công ty để thế chấp cho Công ty con vay tại Ngân hàng BIDV./ <i>Approved the use of the Company's assets as collateral for a loan obtained by its subsidiary from BIDV Bank.</i>

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):
Information about members of Board of Supervisors



STT <i>No</i>	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng	Trưởng BKS <i>Chief of the BOS (nhiệm kỳ/term 2022-2027)</i>	26/04/2022	Thạc sĩ tài chính/ <i>Master of Finance</i>
2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên BKS <i>Members of the BOS (nhiệm kỳ/term 2022-2027)</i>	26/04/2022	Thạc sĩ kế toán / <i>Master of Accounting</i>
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương	Thành viên BKS <i>Members of BOS (nhiệm kỳ/term 2022-2027)</i>	19/04/2023	Cử nhân Kinh tế/ <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của BKS/ *Meetings of Board of Supervisors:*

Stt <i>No</i>	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng	1/1	100%	100%	



2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	1/1	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising Board of Directors (BOD), Board of Managers (BOM) and shareholders by Board of Supervisors

Trong 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát đã thực hiện hoạt động giám sát như sau/ During the first 6 months of the year, Board of Supervisors has conducted the supervising operation as below:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty, và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, HĐQT và Ban TGD./ Inspect, supervise the compliance with laws, Company Charter and implementation of the Resolution of GMS, the BOD and BOM.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin./ Supervise the compliance with Information Disclosure Regulations.

- Thẩm tra báo cáo tài chính riêng và hợp nhất trong kỳ báo cáo của Công ty./ Appraisal of the separate and consolidate financial statements of Company throughout the reporting period.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Managers, Board of Directors and other managers.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc hỗ trợ cung cấp tài liệu, thông tin kịp thời cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng và nhiệm vụ./ The BOD and the BOM have provided with documents, information punctually to the BOS in duration to implement their supervision tasks.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

Other activities of the Board of Supervisors (if any): None

IV. Ban Điều hành/ Board of Management.

STT No	Thành viên Ban điều hành Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of
-----------	--	--------------------------------	--------------------------------------	--



		<i>birth</i>		<i>appointment / dismissal of members of the Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên	08/12/1967	Kỹ sư xây dựng / <i>Construction engineer</i>	17/10/2022
2	Bà/Mrs. Hồ Minh Diễm Thúy	15/11/1976	CN kế toán, CN Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh / <i>Bachelor of Accounting - Economics, Master of Business Administration</i>	17/10/2022
3	Ông/Mr. Trần Nhật Khoa	13/10/1985	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Khoa học/ <i>Construction engineer, Master of Science</i>	25/02/2025
4	Ông/Mr. Lý Tấn Trí	16/08/1966	Kỹ sư xây dựng/ <i>Construction engineer</i>	18/11/2022 - 26/05/2025

V. Kế toán trưởng/ *Chief accountant*



Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Mrs. Lương Thị Quỳnh Hoa	06/04/1979	CN Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	27/09/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty thường xuyên tham gia các khóa học phổ biến về luật chuyên ngành, hướng dẫn Công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and the Company Secretary regularly participate in training courses on specialized law, guiding information disclosure in accordance with current law.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of related persons of the public company and transactions of related persons of the Company.

1. Danh sách người có liên quan của công ty/ The list of related persons of the Company:



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
A	Người nội bộ của công ty/ Internal person of the Company							
I	Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors							
1	Ông/ Mr. Đỗ Quang Ngôn		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			19/04/2023	17/04/2025	Miễn nhiệm/ Dismission
2	Ông/Mr. Phan Hồng Cầm		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			19/04/2023	17/04/2025	Miễn nhiệm/ Dismission



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty cổ (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
3	Ông/ Mr. Nguyễn Thành Trung		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Director s			17/04/2025		
4	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiền		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Director s			26/04/2022		
5	Ông/Mr. Huỳnh Vĩnh Thành		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Director s			26/04/2022		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty cổ (nếu có) Position at the Compan y (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
6	Ông/Mr. Trần Thiện Thế		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Director s			26/04/2022		
7	Bà/Mrs. Bùi Thị Thùy		Thành viên HĐQT/ Memb ers of the Board of Directo rs			17/04/2025		
II	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors (BOS)							
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Hoàng		Trưởng BKS/ Chief of			26/04/2022		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có) Position at the Compan y (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
			the BOS					
2	Bà/Mrs. Huỳnh Thị Quế Anh	004CA110 72	Thành viên BKS/ Member s of the BOS			26/04/2022		
3	Bà/Mrs. Lê Thị Thùy Dương		Thành viên BKS/ Member s of the BOS			19/04/2023		
III	Ban Tổng giám đốc/ Board of Management							
1	Ông/Mr. Nguyễn Kim Tiên		Tổng giám đốc/ General Director			17/10/2022		



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
2	Bà/Mrs. Hồ Minh Diễm Thủy		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			17/10/2022		
3	Ông/Mr. Trần Nhật Khoa		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			25/02/2025		
4	Ông/Mr. Lý Tấn Trí		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			18/11/2022	26/05/2025	Miễn nhiệm/ Dismiss ion



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
IV	Người quản lý khác/ Other managers							
1	Bà/Mrs. Lương Thị Quỳnh Hoa		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			27/09/2022		
2	Bà/Mrs. Phạm Viết Yên		Trưởng ban Kiểm toán nội bộ/Head of Internal Audit Department			02/03/2023		
B.	Công ty con của công ty/ Company's subsidiary							



Stt No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số ĐKDN/CCCD, ngày cấp, nơi cấp Business Registration Certificate No. /ID card No./date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reason
1	Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Nhựa Bình Dương/ Bình Dương Plastic Production Trading MTV Company Limited			3703006434 cấp ngày/ Issued on 29/10/2021 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đường NA4, KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TPHCM	29/10/2021		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and related parties of the company; or between the company and major shareholders, internal persons, related persons of internal persons;



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
1	Công ty CP Công nghệ & Truyền thông VN/ Vietnam Technology & Telecommunication Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3700861497 Cấp ngày/ Issued on: 10/4/2017 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Phường Bình Dương, TPHCM	6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	323.309.492	Phí dịch vụ (internet, điện thoại, thuê máy chủ, bảo trì phần mềm BCW)/ Service fees (internet, telephone, server rental)
2	Tổng công ty Đầu tư & Phát triển Công nghiệp – CTCP/ Industrial Development Joint Stock Corporation	Công ty liên kết/ Associated company	3700145020 cấp ngày/ Issued on 03/06/2010 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Số 1 đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TPHCM	6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	154.540.443	Phí quản lý/ Management fee
					6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	69.618.826.344	Giá trị đợt 1,2 của Hợp đồng hợp tác



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
								đầu tư kinh doanh nhà ở (Nhà ở Green City Bình Dương) / Value of the 1st, 2nd phase of Contract of cooperating investment and business Green City Bình Dương housing
					6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	98.896.000	Bán ống HDPE/ Sell HDPE pipes
3	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước/ Becamex Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3800405138 cấp ngày/Issued on: 05/06/2024 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Phước/ Department of Planning and Investment of Binh Phuoc	QL14, tổ 8, ấp 3, Minh Thành, Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai	6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	28.937.943.445	Thi công công trình/ Construction work



TTTCTPK25070024

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
					6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	792.150.000	Bán ống HDPE / Sell HDPE pipes
4	Công ty TNHH MTV Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Định/ Becamex Bình Định Infrastructure Development Co.,LTD	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	4101567610 cấp ngày/ Issued on 15/07/2020 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Định Department of Planning and Investment of Binh Dinh	Ô B14 đường N, Khu TĐC-DC Hiệp Vinh 1B, xã Canh Vinh, tỉnh Gia Lai	6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	3.402.163.740	Bán ống HDPE/ Sell HDPE pipes
5	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)/ Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company	Công ty cùng tập đoàn/ Company in the same group	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Lô I Đường Đồng Khởi, P. Bình Dương, TPHCM	6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	67.530.261.556	Giá trị đợt 1, 2 Công trình GreenCity (Value of the 1st, 2 nd phase of Green City project)



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
6	CN Cty CP KD và PT Bình Dương - XN Bê tông Trộn sẵn Mỹ Phước	Công ty con của Công ty cùng tập đoàn/ Subsidiary of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company	3700413826-002 cấp ngày/ Issued on 22/03/2023 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đường D1 KCN Mỹ Phước 1, P.Bến Cát, TPHCM	6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	182.476.854	Mua bê tông (Buy concrete)
7	Công ty TNHH MTV SX TM Nhựa Bình Dương/ Binh Duong Plastic Production Trading MTV Company Limited	Công ty con/Subsidiary	3703006434 cấp ngày/ Issued on 29/10/2021 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương Department of Planning and Investment of Binh Duong	Đường NA4 KCN Mỹ Phước 2, P.Bến Cát, TPHCM	6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	7.638.000	Mua ống HDPE/ Buy HDPE pipes
					6 tháng đầu năm 2025	01/2025/NQ-HĐQT	982.017.000	Thuê VP, nhà xưởng/ Rent



Stt	Tên tổ chức/cá nhân/ organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the company	Số ĐKDN/CMND, ngày cấp, nơi cấp/ Business Registration Number/ID Card, date of issue, place of issue	Địa chỉ / Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transaction with the company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT/ Resolution No./Decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ)/ Content, quantity, total transaction value (VND)	Ghi chú/ Notes
								office, factory

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

Transactions between internal persons of the Company, related persons of internal persons and the Company's subsidiary in which the Company takes controlling power: None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): công bố tại Báo cáo tài chính.

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three latest years (calculated at the time of reporting): announced in the Financial Statements.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: không có.

Transactions between the Company and the company that its related persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): none

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban



Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: không có.

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: none.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Share transaction of internal persons and their related persons (annual report):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their related persons:

Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ Board of Directors								
1	Nguyễn Thành Trung		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			0	0%	
	Tổ chức và cá nhân có liên quan/ Organization and related person							



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)/ Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company		Phó Tổng giám đốc/Deputy General Director	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Lô 1 Đường Đồng Khởi, P. Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Nguyễn Thị Ngọc Hòa		Vợ/Wife			0	0%	
	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm		Con/Daughter			0	0%	
	Nguyễn Văn Trung		Cha/Father			0	0%	
	Nguyễn Kim Đột		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Thị Thom		Mẹ vợ/Mother in law			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
2	Nguyễn Kim Tiên		TV HĐQT kiêm TGD / Members of the Board of Directors and General Director			66.345	0.19%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Vợ/Wife			0	0%	
	Nguyễn Quốc Bảo		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Con/Child			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Bùi Thị Phê		Mẹ/ Mother			0	0%	
	Nguyễn Quang Hà		Anh ruột/ Brother			0	0%	
	Nguyễn Thị Cù		Chị ruột/ Sister			0	0%	
	Bùi Thiên Hùng		Anh rể/ Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Thị Thu Thanh		Em ruột/ Sister			0	0%	
	Trần Nguyễn Tuấn		Em rể/ Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Kim Hoàng		Em ruột/Brother			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Phạm Thị Diệu Hiền		Em dâu/ Sister in law			0	0%	
	Nguyễn Kim Phượng		Chị ruột/ Sister			0	0%	
	Phan Văn Huệ		Anh rể/ Brother in law			0	0%	
	Vũ Kim Liên		Mẹ vợ/ Mother in law			0	0%	
3	Ông Huỳnh Vĩnh Thành		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty CP Cao su Bình Dương/ Binh Duong Rubber Joint stock Company.		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors	3700248731 Ngày cấp: 08/06/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	ĐT 750 Ấp Ông Thanh, xã Trừ Văn Thố, TPHCM	0	0%	
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		TV HĐQT/ Members of the Board of Directors	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương	C1-2-3 đường Lê Lợi, P. Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Huỳnh Văn Quan		Cha/ Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Ngọc Hân		Vợ/ Wife			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Huỳnh Ngọc Bảo Khánh		Con/ Child			0	0%	
	Huỳnh Vĩnh Tuấn		Em/ Brother			0	0%	
	Huỳnh Thị Cúc		Em/Sister			0	0%	
	Huỳnh Văn Hải		Anh/Brother			0	0%	
	Huỳnh Văn Long		Anh/Brother			0	0%	
4	Bùi Thị Thùy		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			Directors					
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Kế toán trưởng/C hief accountant	3700805566 Cấp ngày/ Issued on: 29/07/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Lợi, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Đường Cao tốc TPHCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành/ Ho Chi Minh city – TDM – Chon Thanh Expressway J.S. Company		Thành viên BKS/Member of BOS	3703287760 Ngày cấp/ Issued on: 1/01/2025 Nơi cấp/Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương	Số 1, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP.HCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationsh ip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Note s
	Bùi Văn Dương		Cha/Father			0	0%	
	Trần Thị Rân		Mẹ/Mother			0	0%	
	Bùi Văn Duy		Em trai/ Brother			0	0%	
	Đỗ Việt Cường		Chồng/H usband			0	0%	
	Đỗ Thùy Linh		Con/Child			0	0%	
	Đỗ Lan Hương		Con/ Child			0	0%	
	Vũ Thị Kiều Anh		Em dâu/Sister in law			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationsh ip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chủ/ Note s
	Đỗ Đăng Hà		Ba chồng/Fa ther in law			0	0%	
	Lương Thị Vịnh		Mẹ chồng/Mo ther in law			0	0%	
5	Trần Thiện Thế		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of Directors			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Thành viên HĐQT/ Members of the Board of	3700805566 Cấp ngày/ Issued on 29/07/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương/ Department of	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phủ Lợi, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			Directors	Planning and Investment of Binh Duong				
	Lý Phương Thảo		Vợ/ Wife			0	0%	
II. BAN KIỂM SOÁT/ Board of Supervisors (BOS)								
1	Nguyễn Hải Hoàng		Trưởng BKS/ Chief of BOS			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure Development Joint Stock Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3700805566 Ngày cấp/ Issued on: 29/7/2014 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Lợi, TPHCM	0	0%	
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/		Trưởng BKS	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012	C1-2-3 đường Lê Lợi, P. Bình Dương,	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Becamex Urban Development Joint stock Company.			Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong 3700861497	TPHCM			
	Công ty CP Công nghệ & Truyền thông VN/ Investment & Industrial Development Joint Stock Corporation		TV BKS	Cấp ngày 10/4/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong 3700413826	WTC Tower Số 1 đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)/ Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company		Trưởng BKS/Chief of BOS	Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Lô 1 Đường Đồng Khởi, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Nguyễn Hải Bằng		Cha/ Father			0	0%	
	Võ Thị Phước		Mẹ/ Mother			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Thị Mỹ Trà		Em/Sister			0	0%	
	Nguyễn Tuyết Phương Anh		Vợ/Wife			0	0%	
	Nguyễn Hữu Tú		Ba vợ/Father in law			0	0%	
	Lê Tuyết Nhung		Mẹ vợ/ Mother in law			0	0%	
2	Lê Thị Thùy Dương		Thành viên BKS/ Member of BOS			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (IJC)/ Becamex Infrastructure		Thành viên BKS/	3700805566 Ngày cấp/ Issued on: 29/7/2014	230 Đại lộ Bình Dương, P.Phủ Lợi, TPHCM	0	0%	



TTTCTPK25070024

Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Development Joint Stock Company		Member of BOS	Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong 3700785535				
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		Thành viên BKS/ Member of BOS	Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	C1-2-3 đường Lê Lợi, P. Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Lê Hồng Lĩnh		Cha/Father			0	0%	
	Lê Thị Hợi		Mẹ/Mother			0	0%	
	Lê Hồng Anh		Em/Brother			0	0%	
	Lê Thị Thùy Liên		Chị/Sister			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Lê Nguyễn Hoàng Phương		Chồng/Husband			0	0%	
	Lê Tú Anh		Con/Child			0	0%	
	Lê Uy Vũ		Con/Child			0	0%	
3	Huỳnh Thị Quế Anh	004CA11072	Thành viên BKS/ Member of BOS			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	CTCP Bệnh viện Đa khoa quốc tế Becamex/Becamex International General Hospital Joint stock Company		Thành viên Ban kiểm soát/ Member of BOS	3702291330 Ngày cấp: 06/08/2014 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	ĐL Bình Dương, khu Gò Cát, Lái Thiêu, TPHCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	CT TNHH MTV Hỗ trợ Khởi nghiệp Block 71/Becamex IDC Bloxx 71 Startup Support MTV Company Limited		Trưởng BKS/ Chief of BOS	0317214219 Ngày cấp: 22/03/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM/ Department of Planning and Investment of HCM City	Tháp B2, Khu chung cư Lô M2- số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, P. An Khánh, TPHCM	0	0%	
	Tổng công ty Dầu tư & Phát triển Công nghiệp (Becamex IDC)/ Investment & Industrial Development Joint Stock Corporation		Thành viên kiểm soát/ Member of BOS	3700145020 cấp ngày/ Issued on 03/06/2010 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Số 1 đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TPHCM			
	CTCP Kinh doanh & Phát triển Bình Dương/Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company		Thành viên kiểm soát/ Member of BOS	3700413826 Ngày cấp: 03/2/2015 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	Lô I Đường Đồng Khởi, Phường Bình Dương, TPHCM			



Stt <i>No</i>	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ/Mối liên hệ <i>Position/ Relationship</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>Id card/ Passport number, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>(30/06/2025) Number of shares owned at the end of period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>(30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period</i>	Ghi chú/ <i>Notes</i>
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ <i>Becamex Urban Development Joint stock Company.</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong</i>	C1-2-3 Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Cao su Bình Dương/ <i>Binh Duong Rubber Joint stock Company.</i>		Trưởng BKS/ <i>Chief of BOS</i>	3700248731 Ngày cấp: 08/06/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong</i>	ĐT 750 Ấp Ông Thanh, xã Trừ Văn Thố, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Dược phẩm Savi/ <i>Savi Pharmaceutical Joint Stock Company</i>		Trưởng BKS/ <i>Chief of BOS</i>	0303923529 Ngày cấp: 11/03/2023 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM/ <i>Department of Planning and Investment of HCM</i>	Lô Z01-02-03A KCN trong KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận, TPHCM	0	0%	
	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Becamex – VSIP/ <i>Becamex – VSIP Power Investment and</i>		Thành viên BKS/ <i>Member of BOS</i>	3703112908 Ngày cấp: 09/03/2023 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ <i>Department of Planning and Investment of Binh Duong</i>	Tầng 20, Tòa nhà Becamex Tower, Số 230, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, TP HCM	0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationsh ip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Development Joint Stock Company							
	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật Becamex – Bình Phước/ Becamex – Binh Phuoc Infrastructure Development Joint Stock Company		Thành viên BKS/ Member of BOS	3800405138 Ngày cấp/ Issued on: 05/06/2024 Nơi cấp/ Issued by: Sở KH&ĐT Bình Phước/ Department of Planning and Investment of Binh Phuoc	Quốc lộ 14, tổ 8, khu phố 3, phường Chơn Thành, Đồng Nai.	0	0%	
	Công ty CP Đường Cao tốc TPHCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành/ Ho Chi Minh city – TDM – Chon Thanh Expressway J.S. Company		Trưởng BKS/ Chief of BOS	3703287760 Ngày cấp/ Issued on: 21/01/2025 Nơi cấp/Issued by: Sở KH & ĐT Bình Dương	Số 1, đường Hùng Vương, Phường Bình Dương, TP.HCM	0	0%	
	Huỳnh Thanh Tân		Cha/Father			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Phạm Nguyễn Quốc Thông		Chồng/H usband			0	0%	
	Phạm Huỳnh Ánh Minh		Con/Child			0	0%	
	Phạm Nhật Thiên		Con/Child			0	0%	
	Huỳnh Thị Quế Chi		Em/Sister			0	0%	
	Ngô Đức Phúc		Em rẻ/Brother in law			0	0%	
	Phạm Văn Đăng		Ba chồng/ Father in law			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Thị Nguyệt		Mẹ chồng/ Mother in law			0	0%	
III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ Board of Management								
1	Nguyễn Kim Tiên		Tổng Giám đốc/ General Director			66.345	0.19%	
2	Trần Nhật Khoa		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Trần Hoàng Thi		Cha/Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Thi		Mẹ/Mother			0	0%	
	Trần Ngọc Khoa		Em gái/Sister			0	0%	
	Nguyễn Thị Thùy Dương		Vợ/Wife			0	0%	
	Trần Nhật Minh		Con/Child			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Trần Nhật Quân		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thanh Hữu		Em rẻ/Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Văn Dũng		Ba vợ/Father in law			0	0%	
	Nguyễn Kim Nhung		Mẹ vợ/Mother in law			0	0%	
3	Hồ Minh Diễm Thúy		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director			59.000	0,17%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Tổ chức và cá nhân có liên quan							
	Hồ Minh Quang		Cha/Father			0	0%	
	Nguyễn Thị Bửu		Mẹ/Mother			33.750	0,10%	
	Phạm Thế Vương		Chồng/Husband			4.845	0,01%	
	Phạm Hồ Bảo Trân		Con/Child			0	0%	
	Phạm Hồ Minh Huy		Con/Child			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationsh ip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Hồ Minh Diễm Kiều		Em ruột/Siste r			22.500	0,07%	
	Hồ Minh Sang		Em ruột/Brot her			0	0%	
	Nguyễn Thị Thanh Trúc		Em dâu/Sister in law			0	0%	
	Phạm Thế Sương		Cha chồng/ Father in law			0	0%	
	Nguyễn Thị Phương Dung		Mẹ chồng/ Mother in law			0	0%	
IV	QUẢN LÝ KHÁC/ Other Managers							



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationsh ip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
1	Phạm Việt Yên		Trưởng ban Kiểm toán NB/ Head of Internal Audit Departme nt			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Phạm Văn Hoàng		Cha/Fath er			0	0%	
	Trần Thị Tinh		Mẹ/Moth er			0	0%	
	Phạm Hoàng Hải		Anh ruột/Brot her			0	0%	
	Phan Thị Thùy Trang		Chị dâu/Sister			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			in law					
	Từ Trọng Chính		Chồng/Husband			0	0%	
	Từ Kiên Cường Thịnh		Con/Child			0	0%	
	Từ Kiên Cường Phát		Con/Child			0	0%	
	Từ Văn Hoàng		Cha chồng/Father in law			0	0%	
	Huỳnh Kim Phụng		Mẹ chồng/Mother in law			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationsh ip	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị (UDJ)/ Becamex Urban Development Joint stock Company.		TV HĐQT/Me mbers of the Board of Directors	3700785535 Ngày cấp: 3/7/2012 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Bình Dương/ Department of Planning and Investment of Binh Duong	C1-2-3 Đường Lê Lợi, Phường Bình Dương, TPHCM	0	0%	
2	Lương Thị Quỳnh Hoa		Kế toán trưởng/ Chief Accountan t			0	0%	
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Lương Thế Thọ		Cha/Fath er			0	0%	
	Đoàn Thị Nhữ		Mẹ/Moth er			0	0%	
	Nguyễn Thái Minh Quang		Chồng/H usband			0	0%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Nguyễn Thái Bảo Quyền		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Thái Minh Quân		Con/Child			0	0%	
	Lương Ngọc Quỳnh		Em ruột/Brother			0	0%	
	Phan Bảo Ngọc		Em dâu/Sister in law			0	0%	
	Thái Thị Tư		Mẹ chồng Sister in law			0	0%	
3	Lai Nhật Xuân Trang		Người phụ trách quản trị công			12.415	0.04%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
			ty/Person in charge of Corporate Governance					
Tổ chức và cá nhân có liên quan								
	Lai Xuân Hi		Cha/Father			0	0%	
	Đặng Thị Kim Lan		Mẹ/Mother			0	0%	
	Nguyễn Trần Hà Vũ		Chồng/Husband			4.172	0.01%	
	Nguyễn Quốc Hưng		Con/Child			0	0%	
	Nguyễn Minh Hạnh		Con/Child			0	0%	
	Lai Nhật Thùy Trang		Em ruột/Sister			6.500	0.02%	



Stt No	Họ tên/ Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ/Mối liên hệ Position/ Relationship	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp Id card/ Passport number, date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2025) Number of shares owned at the end of period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (30/06/2025) Percentage of shares owned at the end of period	Ghi chú/ Notes
	Phan Lê Tân Quốc		Em rể/Brother in law			0	0%	
	Nguyễn Đình Tuấn		Cha chồng/ Father in law			0	0%	
	Trần Thị Toàn		Mẹ chồng/ Mother in law			0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có

Transactions of internal persons and related persons with shares of the Company: None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Other significant issues: None

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
BINH DUONG CONSTRUCTION & CIVIL ENGINEERING J.S CO.

TỔNG GIÁM ĐỐC



